

Bản án số: 08/2023/HS-ST

Ngày: 17-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thanh Hưng;

Ông Phạm Tấn Bình;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2022/HSST-QĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Thiết S, sinh năm 1986 tại Kiên Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Bình P, xã Vĩnh Bình N, huyện Vĩnh T, tỉnh Kiên Giang; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Trịnh Văn Đ (đã chết) và bà Cao Thị Minh N; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 20-4-2015, bị Công an huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 113/QĐ-XPHC ngày 20-4-2015, nộp phạt xong ngày 27-4-2015; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Võ Hùng L, sinh năm 1987 tại Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp X, thị trấn Vĩnh V, huyện Long M, tỉnh Hậu Giang; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Võ Hùng D và bà Thái Kim V; có vợ Nguyễn Thị Ngọc C và 01 con; tiền án: Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HS-ST ngày 10-10-2019 của TAND thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, bị xử phạt số tiền 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Trần Bảo Q, sinh năm 1990 tại Cà Mau. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Cái Đôi V, thị trấn Cái Đôi V, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: thợ hồ; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn T và

bà Trần Thị N; có vợ Trần Mỹ N và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Lê Văn H, sinh năm 1991 tại Đồng Tháp. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Phú H, xã Phú T, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: hòa hảo; con ông Lê Văn Q và bà Nguyễn Thị Ngọc G; có vợ Trần Thị Bích T và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 tại Đắk Lắk. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 18A, xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Thanh Đ; có vợ Phạm Thị C và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

6. Lê Văn N, sinh năm 1989 tại An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Vĩnh B, xã Vĩnh H, thị xã Tân C, tỉnh An Giang; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: hòa hảo; con ông Lê Văn H và bà Châu Kim D; có vợ Hồ Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

7. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995 tại Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Bình L, xã Vĩnh L, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị Q (đã chết); có vợ Hồ Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

8. Thạch Ngọc M, sinh năm 1986 tại Sóc Trăng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Khoan T, thị trấn Long P, huyện Long P, tỉnh Sóc Trăng; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: tài xế; dân tộc: khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: phật giáo; con ông Thạch C (đã chết) và bà Thạch Thị Sa M; có vợ Huỳnh Thị Lệ H và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Thiết S, Võ Hùng L, Trần Bảo Q, Lê Văn H, Nguyễn Văn T, Lê Văn N, Nguyễn Văn Đ, Thạch Ngọc M là bạn bè quen biết nhau. Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 4 năm 2022, sau khi tham dự tiệc đầy tháng một người quen tại khu phố Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xong thì Sơn rủ đánh bài và tất cả đối tượng trên đồng ý tham gia chơi. Sau đó Đ đi lấy một bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng tại dãy trọ gần đó rồi ra vườn cao su kế bên. Tại đây, 08 đối tượng chơi đánh bạc với hình thức đánh bài cào liêng 03 lá thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Bàu Bàng bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc là 5.400.000 đồng, thu giữ trên người của các đối tượng là 8.500.000 đồng, 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 02 tấm bìa catton loại vỏ thùng bia Sài Gòn xanh.

Hình thức đánh bài liêng 3 lá như sau: Bắt đầu mỗi ván bài, người chơi đặt số tiền tẩy cố định là 20.000 đồng, sau đó sử dụng bộ bài tây 52 lá chia cho mỗi người chơi (gọi tắt là một tụ) 03 lá. Người chơi sẽ xem bài của mình nếu bài lớn thì đặt cược (gọi là tố) số tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng hoặc úp bài (xem như thua ván bài và mất số tiền tẩy 100.000 đồng), được phép tố nhiều nhất 03 lượt. Cứ như vậy cho đến khi không còn người tố thêm (đặt cược thêm) thì những người chưa úp bài sẽ so bài để xác định thắng thua. Cách xác định thắng thua như sau:

+ Lớn nhất lá sấp (03 lá bài giống nhau: 03 con 5, 3 con K, hoặc 3 con A....), sấp lớn nhất là 03 con A, nhỏ nhất là 03 con 2.

+ Tiếp theo là Liêng (03 cây bài liên tiếp nhau: 2-3-4; 9-10-J hoặc Q-K-A), liêng lớn nhất là Q-K-A, liêng nhỏ nhất là A-1-2.

+ Tiếp theo là 03 con tây (03 con bài là J, Q, K nhưng không thuộc trường hợp Liêng hoặc Sấp).

+ Nếu không thuộc các trường hợp trên thì tính điểm bằng cách cộng 03 lá bài lại với nhau và làm tròn tính từ 0 điểm đến 9 điểm (bài nào lớn điểm hơn sẽ thắng, các lá bài 10, J, Q, K tính là 0; 10 điểm, 20 điểm làm tròn là 0).

+ Trường hợp có liêng giống nhau, 03 con tây và điểm bằng nhau thì bài của ai có lá bài nước cơ sẽ thắng, nếu cả hai đều có nước cơ thì ai có con cơ lớn hơn sẽ thắng, lớn nhất là con A cơ, nhỏ nhất là 2 cơ.

Người thắng sẽ thắng toàn bộ số tiền bao gồm tiền tẩy và tiền đặt cược thêm (tiền tố).

Qua quá trình điều tra các đối tượng khai nhận:

Lê Văn H và Nguyễn Văn T chơi chung một tụ. Hiều mang theo số tiền 3.400.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc 900.000 đồng, thu giữ trong người 3.000.000 đồng, Thái mang theo số tiền 2.400.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang bị thu giữ tiền trên chiếu bạc 400.000 đồng, thu giữ trong người 2.000.000 đồng, Hiều và Thái thắng 500.000 đồng.

Lê Văn N mang theo số tiền 1.900.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ tại chiếu bạc 320.000 đồng, thu giữ trong người 1.500.000 đồng, thua 80.000 đồng.

Trần Bảo Q mang theo số tiền 500.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ tại chiếu bạc 320.000 đồng, thua 180.000 đồng.

Trịnh Thiết S mang theo số tiền 500.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ tại chiếu bạc 500.000 đồng, không thắng không thua.

Thạch Ngọc M mang theo số tiền 500.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ tại chiếu bạc 710.000 đồng, thắng 210.000 đồng.

Võ Hùng L mang theo số tiền 2.700.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ tại chiếu bạc 450.000 đồng, thu giữ trong người 2.000.000 đồng, thua 250.000 đồng.

Nguyễn Văn Đ mang theo số tiền 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ tại chiếu bạc 1.800.000 đồng, thua 200.000 đồng.

Như vậy số tiền đánh bạc của các đối tượng là 13.900.000 đồng.

Cáo trạng số 95/CT-VKSBB ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố các bị cáo Trịnh Thiết S, Võ Hùng L, Trần Bảo Q, Lê

Văn H, Nguyễn Văn T, Lê Văn N, Nguyễn Văn Đ, Thạch Ngọc M về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Hùng L mức hình phạt tù 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trịnh Thiết S số tiền từ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đến 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Bảo Q số tiền từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn H số tiền từ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đến 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền từ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đến 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn N số tiền từ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đến 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền từ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đến 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Thạch Ngọc M số tiền từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Về biện pháp tư pháp:

+ Đối với số tiền 13.900.000 đồng (mười ba triệu chín trăm nghìn đồng) là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) bộ bài tây đã qua sử dụng và 02 (hai) tấm bìa catton loại vỏ thùng bia Sài Gòn xanh là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng qua phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và nội dung luận tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất toàn bộ nội dung truy tố, luận tội và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 10-4-2022, tại khu phố Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Trịnh Thiết S, Võ Hùng L, Trần Bảo Q, Lê Văn H, Nguyễn Văn T, Lê Văn N, Nguyễn Văn Đ, Thạch Ngọc M có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bài cào liêng thắng thua bằng tiền, số tiền đánh bạc của các bị cáo là 13.900.000 đồng (mười ba triệu chín trăm nghìn đồng). Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi gây án. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn do vậy Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Hùng L có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Đây là tình tiết tăng nặng “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo Trịnh Thiết S, Trần Bảo Q, Lê Văn H, Nguyễn Văn T, Lê Văn N, Nguyễn Văn Đ, Thạch Ngọc M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Võ Hùng L là lao động chính trong gia đình và có ông ngoại là liệt sĩ; bị cáo Thạch Ngọc M là người dân tộc thiểu số. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp:

+ Đối với số tiền 13.900.000 đồng (mười ba triệu chín trăm nghìn đồng) là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) bộ bài tây đã qua sử dụng và 02 (hai) tấm bìa catton loại vỏ thùng bia Sài Gòn xanh là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 106, Điều 136, Điều 260, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trịnh Thiết S, Võ Hùng L, Trần Bảo Q, Lê Văn H, Nguyễn Văn T, Lê Văn N, Nguyễn Văn Đ, Thạch Ngọc M phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Hùng L 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trịnh Thiết S số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Bảo Q số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn H số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn N số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2.7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2.8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Thạch Ngọc M số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 13.900.000 đồng (mười ba triệu chín trăm nghìn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây đã qua sử dụng và 02 (hai) tấm bìa catton loại vỏ thùng bia Sài Gòn xanh.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-9-2022 giữa Công an huyện Bàu Bàng – Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng và giấy nộp tiền mặt số 0045 ngày 06-9-2022).

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hòa

Nguyễn Long Giang

Phạm Anh Duy